

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2021

Số: 951 /TB-HĐTNN

THÔNG BÁO

Ca thi, phòng thi, số báo danh và lịch thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 829/KH-HĐTNN ngày 01/4/2021 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính Thành phố Hà Nội năm 2020, Hội đồng thi nâng ngạch công chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính thông báo ca thi, phòng thi, số báo danh, thời gian và địa điểm tổ chức thi trắc nghiệm vòng 1 đối với môn Ngoại ngữ, kiến thức chung, thi viết vòng 2 môn chuyên môn nghiệp vụ như sau:

1. Về tổ chức khai mạc kỳ thi:

a) Thời gian, địa điểm: 7 giờ 30 ngày 24/4/2020 tại Hội trường tầng 4 Trung tâm Đào tạo Công nghệ Thông tin và Truyền thông, số 1 Hoàng Đạo Thúy, Thanh Xuân, Hà Nội;

b) Thành phần: Đề phòng dịch Covid, thành phần khai mạc mời Hội đồng thi, Ban Giám sát và thành viên Ban coi thi, không tập trung thí sinh.

- Thí sinh phải tự học tập nội quy, quy chế thi gửi kèm Thông báo này và sẽ được giám thị phổ biến lại nội quy thi tại phòng thi trước khi thi.

2. Thi trắc nghiệm vòng 1 trên máy tính:

a) Thời gian: 8 giờ 00 ngày 24/4/2021, thí sinh có mặt trước cửa phòng thi để làm thủ tục vào phòng thi trắc nghiệm vòng 1.

b) Địa điểm: Tại Trung tâm Đào tạo Công nghệ Thông tin và truyền thông, số 1 Hoàng Đạo Thúy, quận Thanh Xuân, Hà Nội, có sơ đồ phòng thi kèm theo;

c) Môn thi trắc nghiệm: Thi liên tục 2 môn, môn ngoại ngữ thi trước, môn kiến thức chung thi sau.

- Môn ngoại ngữ thi trong thời gian 30 phút, đề thi gồm 30 câu.

- Môn Kiến thức chung thi trong thời gian 60 phút, đề thi gồm 60 câu.

- Giữa hai môn nghỉ 10 phút.

- Thí sinh của các phòng thi có mặt đúng giờ trước cửa phòng thi theo lịch để kỹ thuật viên chụp ảnh, xuất trình giấy tờ tùy thân, nhận mặt khâu đăng nhập cá nhân, nghe phổ biến nội quy thi, thi xong phải ký xác nhận vào bảng ghi kết quả thi trước khi ra về.

- Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ chờ ở bên ngoài, trong giờ nghỉ giải lao sau khi thi xong môn ngoại ngữ, giám thị sẽ gọi thí sinh được miễn thi ngoại ngữ vào phòng chụp ảnh, phát mật khẩu đăng nhập để thi môn kiến thức chung.

- Kỹ thuật viên các phòng thi chụp ảnh thí sinh vào thi, phát mật khẩu, phổ biến lại quy trình làm bài thi trắc nghiệm, giải quyết các sự cố máy tính.

- Giám thị 1, Giám thị 2 đánh số báo danh theo quy định, gọi thí sinh vào phòng thi để chụp ảnh, kiểm tra giấy tờ tùy thân của thí sinh, thực hiện coi thi theo quy định.

- Hết giờ thi, Giám thị 1 các phòng thi nhận bảng kết quả thi trắc nghiệm có chữ ký của kỹ thuật viên máy chủ tại phòng máy chủ, cùng giám thị 2 của phòng thi gọi lần lượt thí sinh ký tên vào danh sách kết quả thi của 2 môn trắc nghiệm trước khi thí sinh ra về.

- Giám thị 1 và giám thị 2 các phòng thi ký tên vào bảng kết quả thi trắc nghiệm, tổng hợp phiếu thắc mắc của thí sinh (nếu có) nộp cho Ban coi thi.

d) Số lượng dự thi: Tổng số gồm 302 thí sinh, chia làm 11 phòng thi (có danh sách chi tiết kèm theo).

3. Thi viết chuyên môn, nghiệp vụ vòng 2:

Thí sinh có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi tại vòng 1 được dự thi vòng 2.

a) Thời gian: Thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 có mặt trước cửa phòng thi lúc 13 giờ 30' ngày 24/4/2021 theo sơ đồ tổ chức thi viết để thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ.

- **13 giờ 00 phút đến 13 giờ 30 phút:** Ban coi thi nhận đề thi từ Hội đồng thi; Họp ban coi thi để phân công nhiệm vụ;

- **13 giờ 30 phút:** Giám thị số 2 và giám thị hành lang nhận danh sách, văn phòng phẩm, lên phòng thi; đánh số báo danh theo quy định; gọi thí sinh vào phòng thi, kiểm tra giấy tờ tùy thân; phát giấy thi, nháp thi và hướng dẫn thí sinh ghi các nội dung vào phần phách bài thi;

- **13 giờ 45 phút:** Giám thị 1 nhận đề thi, làm thủ tục xác nhận đề thi tại phòng thi;

- **13 giờ 55 phút:** Cắt túi đựng đề và phát đề cho thí sinh;

- **14 giờ 00 phút:** Tính giờ làm bài, thời gian làm bài 180 phút;

- **17 giờ 00 phút:** Thu bài thi, kiểm tra sắp xếp thứ tự theo danh sách, nộp bài cho thư ký kiểm tra sau đó niêm phong túi bài thi theo phòng, bảng ký tên nộp bài thi của thí sinh để ngoài, ghi thông tin và ký đủ vào túi bài thi, nộp cho thư ký Ban coi thi; Các loại biên bản để túi riêng nộp cho thư ký Ban coi thi.

- Ban coi thi tổng hợp niêm phong các túi bài thi, niêm phong bó túi bài thi, túi các loại biên bản coi thi, túi biên bản vi phạm quy chế thi (nếu có) và túi đựng bộ bảng ký tên nộp bài thi của thí sinh bàn giao cho Hội đồng thi.

Trên đây là Thông báo ca thi, phòng thi, số báo danh, thời gian và địa điểm tổ chức thi trắc nghiệm vòng 1, thi viết vòng 2 kỳ thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2020 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan thông báo trên Website của cơ quan đơn vị để các thí sinh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Chủ tịch HĐTNN, PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn;
- Thành viên Hội đồng nâng ngạch; Ban Giám sát;
- Giám đốc Sở Nội vụ;
- Các sở, cơ quan tương đương sở, UBND quận, huyện, thị xã, Văn phòng Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông; TT ĐTCN TT&TT;
- Website: sonoivu.hanoi.gov.vn;
- Lưu: VT, CCVC.

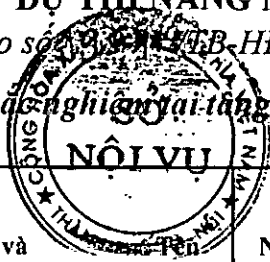
TM. HỘI ĐỒNG KT. CHỦ TỊCH *Trương*
 Phó CHỦ TỊCH

Đ. Mạnh Hùng
 Phó Giám đốc Sở Nội vụ
Đình Mạnh Hùng

DANH SÁCH DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC LÊN CVC NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 39/CTB-HĐTTH ngày 12/4/2021 của Hội đồng thi nâng ngạch)

Buổi sáng thi trắc nghiệm tại tầng 3,4; Buổi chiều thi viết tại tầng 3,6,9 theo sơ đồ



SBD	Phòng Tno	Phòng Viết	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Phòng, ban	Đơn vị công tác	Ngoại ngữ dự thi
CVC001	1	1	Tạ Hoàng Anh	09/11/1986	Nam	Chuyên viên Phòng Tổng hợp	VP UBND TP	Tiếng Anh
CVC002	1	1	Trương Kiều Anh	13/4/1983	Nữ	Phó Chánh Văn phòng	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC003	1	1	Đỗ Tuấn Anh	21/01/1978	Nam	Chuyên viên phòng QL KCHTGT	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC004	1	1	Trịnh Quang Anh	12/3/1984	Nữ	Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Quy hoạch	Sở KH&ĐT	Tiếng Anh
CVC005	1	1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	8/01/1978	Nữ	Chánh văn phòng Sở	Sở Ngoại vụ	Miễn
CVC006	1	1	Nguyễn Thị Mai Anh	13/10/1977	Nữ	TP Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Miễn
CVC007	1	1	Trần Phương Anh	29/06/1982	Nữ	Chuyên viên phòng Tài chính HCSN	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC008	1	1	Nguyễn Trần Tuấn Anh	15/01/1982	Nam	Chuyên viên Phòng Tin học và Thống kê	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC009	1	1	Nguyễn Phúc Anh	22/01/1981	Nam	Hiệu trưởng trường PTNK TDTT	Sở VH&TT	Tiếng Anh
CVC010	1	1	Trương Tuấn Anh	20/11/1974	Nam	Trưởng phòng Pháp chế	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC011	1	1	Hoàng Tuấn Anh	20/12/1969	Nam	Giám đốc Ban QLDA ĐTXD	Tây Hồ	Tiếng Anh
CVC012	1	1	Nguyễn Ngọc Anh	08/3/1977	Nam	Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất	Phú Xuyên	Tiếng Anh
CVC013	1	1	Nguyễn Thị Tuyết Anh	22/02/1980	Nữ	Phó trưởng phòng Kinh tế	Thanh Trì	Tiếng Anh
CVC014	1	1	Đình Xuân Bắc	13/11/1983	Nam	Chuyên viên Phòng QL chất lượng CTGT	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC015	1	1	Bùi Văn Bắc	25/2/1970	Nam	Chánh văn phòng Sở	Sở QH&KT	Miễn
CVC016	1	1	Đỗ Huy Bảo	16/9/1976	Nam	Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thủy sản	Sở NN&PTNT	Tiếng Anh
CVC017	1	1	Nguyễn Thái Bình	10/10/1978	Nam	Chủ tịch UBND xã Tiên Dược	Sóc Sơn	Tiếng Anh
CVC018	1	1	Nguyễn Văn Cao	14/6/1976	Nam	Chuyên viên phòng KHTC	Sở GD&ĐT	Tiếng Anh
CVC019	1	1	Phạm Văn Chiêu	18/3/1976	Nam	Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường	Mỹ Đức	Tiếng Anh
CVC020	1	1	Phùng Thị Thanh Chúc	28/7/1981	Nữ	Phó trưởng phòng Kinh tế	Phú Xuyên	Tiếng Anh
CVC021	1	1	Hoàng Quang Chức	13/01/1973	Nam	Phó Chánh Thanh tra Sở	Sở TN&MT	Tiếng Anh
CVC022	1	1	Lê Hồng Chung	01/01/1976	Nam	Chánh văn phòng Sở	Sở GD&ĐT	Miễn
CVC023	1	1	Trần Chí Công	21/10/1977	Nam	Phó trưởng phòng Kinh tế	VP UBND TP	Tiếng Anh
CVC024	1	1	Lê Thành Công	27/4/1979	Nam	Bí thư Đảng ủy phường Phú Lâm	Hà Đông	Tiếng Anh
CVC025	1	2	Nguyễn Thế Công	22/6/1982	Nam	Phó Chủ tịch UBND	Phú Xuyên	Miễn
CVC026	1	2	Nguyễn Tân Cương	11/10/1969	Nam	Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai	Sở TN&MT	Miễn
CVC027	1	2	Vũ Cao Cương	23/3/1969	Nam	Trưởng phòng Nghiệp vụ Y	Sở Y tế	Tiếng Anh
CVC028	1	2	Ngô Doãn Cương	24/03/1976	Nam	Trưởng phòng Tư pháp	Đống Đa	Tiếng Anh
CVC029	1	2	Lê Phú Cường	21/9/1981	Nam	Chuyên viên Phòng Công tác GPMB	VP UBND TP	Tiếng Anh
CVC030	1	2	Nguyễn Mạnh Cường	21/12/1963	Nam	Phó trưởng phòng Nội vụ	Hà Đông	Miễn

SBD	Phòng Tno	Phòng Viết	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Phòng, ban	Đơn vị công tác	Ngoại ngữ dự thi
CVC031	1	2	Bùi Văn Cường	21/10/1977	Nam	Phó trưởng phòng Nội vụ	Nam Từ Liêm	Miễn
CVC032	1	2	Nguyễn Văn Cường	05/10/1975	Nam	Phó trưởng phòng Kinh tế	Chương Mỹ	Tiếng Anh
CVC033	1	2	Lâm Minh Cường	23/7/1973	Nam	Đội trưởng Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Phú Xuyên	Tiếng Anh
CVC034	1	2	Phạm Thị Dịu	30/8/1983	Nữ	Chuyên viên phòng Lý lịch tư pháp	Sở Tư pháp	Tiếng Anh
CVC035	1	2	Nguyễn Huy Du	20/7/1978	Nam	Phó trưởng phòng Quản lý đô thị	Sóc Sơn	Tiếng Anh
CVC036	2	2	Nguyễn Thị Thanh Dung	19/01/1981	Nữ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	Sở Công thương	Tiếng Anh
CVC037	2	2	Trần Thị Mai Dung	28/5/1971	Nữ	TP Báo chí - Xuất bản - Truyền thông	Sở TT&TT	Tiếng Anh
CVC038	2	2	Nguyễn Thị Dung	12/3/1983	Nữ	Phó Trưởng phòng Nội vụ	Phúc Thọ	Tiếng Anh
CVC039	2	2	Trần Hợp Dũng	09/9/1974	Nam	Phó Chánh Văn phòng	VP HĐND TP	Tiếng Anh
CVC040	2	2	Đặng Hùng Dũng	17/10/1976	Nam	Chuyên viên phòng Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Tiếng Anh
CVC041	2	2	Nguyễn Hữu Dũng	06/4/1982	Nam	Phó Trưởng phòng TC-KH	Đông Anh	Tiếng Anh
CVC042	2	2	Lê Văn Dũng	06/8/1980	Nam	Phó Trưởng phòng LĐT&XH	Thanh Oai	Tiếng Anh
CVC043	2	2	Duy Hoàng Dương	19/9/1986	Nam	Phó Trưởng Ban Pháp chế	VP HĐND TP	Tiếng Anh
CVC044	2	2	Trần Thị Thùy Dương	04/8/1987	Nữ	Phó trưởng phòng Công chức	Sở Nội vụ	Tiếng Anh
CVC045	2	2	Hoa Tấn Dương	04/9/1970	Nam	Chuyên viên phòng QL nhà và thị trường BĐS	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC046	2	2	Trương Đại Dương	24/01/1978	Nam	Chánh Văn phòng HĐND&UBND	Phú Xuyên	Tiếng Anh
CVC047	2	2	Nguyễn Lê Đức Duy	20/5/1987	Nam	Chuyên viên phòng Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Miễn
CVC048	2	2	Nguyễn Văn Đắc	20/1/1964	Nam	Phó Trưởng phòng TN-MT	Long Biên	Miễn
CVC049	2	2	Nguyễn Văn Đăng	12/4/1980	Nam	Chuyên viên Phòng Kiểm soát TTHC	VP UBND TP	Tiếng Anh
CVC050	2	2	Nguyễn Hải Đăng	2/6/1975	Nam	Chủ tịch UBND P.Mai Dịch	Cầu Giấy	Tiếng Anh
CVC051	2	2	Nguyễn Quang Đặng	06/11/1975	Nam	Trưởng phòng Quản lý Đô thị	Đông Anh	Miễn
CVC052	2	2	Nguyễn Đình Đạo	15/12/1973	Nam	Phó phòng Việc làm - An toàn lao động	Sở LĐT&XH	Tiếng Anh
CVC053	2	2	Bùi Quang Đạo	25/10/1979	Nam	Chuyên viên phòng Cấp phép xây dựng	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC054	2	2	Vũ Tuấn Đạt	28/12/1978	Nam	Chủ tịch UBND phường Vĩnh Hưng	Hoàng Mai	Tiếng Anh
CVC055	2	2	Trần Duy Đính	23/10/1971	Nam	Phó trưởng phòng Nội vụ	Đan Phượng	Tiếng Anh
CVC056	2	2	Đặng Việt Đông	11/11/1971	Nam	Bí thư Đảng ủy xã Lưu Hoàng	Ứng Hòa	Tiếng Anh
CVC057	2	2	Trần Văn Đức	30/3/1978	Nam	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ	Sở GD&ĐT	Miễn
CVC058	2	2	Lê Trọng Đức	04/5/1969	Nam	Phó phòng Người có công	Sở LĐT&XH	Tiếng Anh
CVC059	2	2	Nguyễn Thị Hải Đường	11/02/78	Nữ	Phó Chánh Văn phòng	Ban Dân tộc	Miễn
CVC060	2	2	Phạm Đình Giang	8/9/1978	Nam	Giám đốc Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2	Sở LĐT&XH	Tiếng Anh
CVC061	2	2	Nguyễn Thu Giang	27/10/1984	Nữ	Chuyên viên Văn phòng Sở	Sở Ngoại vụ	Tiếng Anh

SBD	Phòng Tno	Phòng Viết	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Phòng, ban	Đơn vị công tác	Ngoại ngữ dự thi
CVC062	3	2	Nguyễn Thu Giang	04/10/1981	Nữ	Phó Trưởng phòng LĐT&XH	Gia Lâm	Tiếng Anh
CVC063	3	2	Lê Thị Hà	04/10/1979	Nữ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	Sở Công thương	Tiếng Anh
CVC064	3	2	Dương Thu Hà	30/10/1983	Nữ	Chuyên viên Phòng QLVT	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC065	3	2	Phùng Thị Thúy Hà	26/3/1980	Nữ	Chuyên viên Văn phòng Sở	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC066	3	2	Nguyễn Thị Thúy Hà	03/06/1977	Nữ	Chuyên viên phòng Đăng ký kinh doanh	Sở KH&ĐT	Tiếng Anh
CVC067	3	2	Nguyễn Minh Hà	18/11/1974	Nữ	Trưởng phòng Hợp tác quốc tế	Sở Ngoại vụ	Miễn
CVC068	3	2	Đào Ngọc Hà	22/2/1982	Nam	Phó Chánh Văn phòng	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC069	3	2	Hoàng Thị Thu Hà	19/4/1972	Nữ	Phó phòng Nội vụ	Bắc Từ Liêm	Tiếng Anh
CVC070	3	2	Chu Mạnh Hà	22/8/1982	Nam	Trưởng phòng Quản lý đô thị	Hà Đông	Miễn
CVC071	3	2	Bùi Xuân Hà	27/9/1976	Nam	Giám đốc Ban QLDA ĐTXD	Hà Đông	Tiếng Anh
CVC072	3	3	Nguyễn Thị Ngọc Hà	22/12/1981	Nữ	Bí thư Đảng ủy xã Tam Đồng	Mê Linh	Tiếng Anh
CVC073	3	3	Nguyễn Thị Thu Hà	24/9/1982	Nữ	Phó trưởng phòng Kinh tế	Thanh Trì	Tiếng Anh
CVC074	3	3	Nguyễn Nam Hải	27/3/1970	Nam	Phó Giám đốc Sở, Sở Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ	Miễn
CVC075	3	3	Ngô Việt Hải	08/7/1973	Nam	Giám đốc Trung tâm Quan trắc	Sở TN&MT	Tiếng Anh
CVC076	3	3	Nguyễn Minh Hải	17/10/1971	Nam	Chánh văn phòng Sở	Sở Y tế	Tiếng Anh
CVC077	3	3	Nguyễn Trọng Hải	14/08/1972	Nam	Trưởng phòng VH&TT	Đống Đa	Tiếng Anh
CVC078	3	3	Phạm Thanh Hải	16/3/1973	Nữ	Phó trưởng phòng Tư pháp	Thanh Oai	Miễn
CVC079	3	3	Nguyễn Thị Thu Hằng	26/3/1976	Nữ	Phó Chi cục trưởng, Chi cục QLCLNL&TS	Sở NN&PTNT	Tiếng Anh
CVC080	3	3	Nguyễn Thị Đức Hạnh	5/1/1979	Nữ	Chuyên viên Phòng QTTV	VP UBND TP	Tiếng Anh
CVC081	3	3	Nguyễn Đình Hạnh	13/10/1983	Nam	Chuyên viên Phòng QLVT	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC082	3	3	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	11/11/1984	Nữ	Chuyên viên phòng Tài chính Đầu tư	Sở Tài chính	Miễn
CVC083	3	3	Thái Thị Hồng Hạnh	20/3/1979	Nữ	Chuyên viên Phòng PT đô thị	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC084	3	3	Hoàng Thị Hồng Hạnh	05/8/1976	Nữ	Phó Trưởng phòng VH&TT	Hoàng Mai	Tiếng Anh
CVC085	3	3	Nguyễn Thị Hạnh	19/10/1968	Nữ	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân	Miễn
CVC086	3	3	Dư Anh Hào	13/8/1972	Nam	Trưởng phòng Quản lý đô thị	Phú Xuyên	Tiếng Anh
CVC087	3	3	Trần Thị Hào	19/3/1982	Nữ	Chuyên viên Văn phòng Sở	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC088	3	3	Lê Thị Thu Hậu	24/3/1978	Nữ	Chuyên viên phòng Quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC089	3	3	Nguyễn Văn Hậu	20/9/1974	Nam	Trưởng phòng GD&ĐT	Mê Linh	Tiếng Anh
CVC090	3	3	Lê Thị Thu Hiền	20/02/1982	Nữ	Chuyên viên phòng Quản lý Thương mại	Sở Công thương	Miễn
CVC091	3	3	Nguyễn Thị Hiền	04/12/1976	Nữ	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ	Sở GD&ĐT	Miễn
CVC092	3	3	Doãn Thị Hiền	15/2/1970	Nữ	TP Quản lý Văn thư, lưu trữ, Chi cục VT-LT	Sở Nội vụ	Miễn

SBD	Phòng Tno	Phòng Viết	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Phòng, ban	Đơn vị công tác	Ngoại ngữ dự thi
CVC093	3	3	Phan Thị Thu Hiền	20/11/1983	Nữ	Chuyên viên Văn phòng Sở	Sở Y tế	Tiếng Anh
CVC094	3	3	Nguyễn Thị Thu Hiền	12/03/1975	Nữ	Phó Chủ tịch HĐND	Hai Bà Trưng	Tiếng Anh
CVC095	3	3	Nguyễn Bá Hiền	26/8/1978	Nam	Trưởng Ban QL khu DT&TC Hương Sơn	Mỹ Đức	Tiếng Anh
CVC096	3	3	Phùng Tiến Hiệp	01/5/1969	Nam	Chuyên viên phòng Công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Tiếng Anh
CVC097	3	3	Lưu Đức Hiệp	02/11/1974	Nam	Phó trưởng phòng Quy hoạch kiến trúc I	Sở QH&KT	Tiếng Anh
CVC098	3	3	Triệu Đình Hiệp	23/12/1981	Nam	Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị	Thanh Trì	Miễn
CVC099	3	3	Nguyễn Thị Tố Hoa	05/01/1967	Nữ	Chuyên viên phòng Quản lý Lữ hành	Sở Du Lịch	Miễn
CVC100	3	3	Nguyễn Quỳnh Hoa	22/11/1977	Nữ	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ	Sở GD&ĐT	Miễn
CVC101	3	3	Phùng Thị Liên Hoa	12/6/1975	Nữ	Chuyên viên Văn phòng Sở	Sở GD&ĐT	Miễn
CVC102	4	4	Bùi Thị Mai Hoa	25/8/1975	Nữ	Chuyên viên Văn phòng Sở	Sở LĐTB&XH	Tiếng Anh
CVC103	4	4	Nguyễn Thị Thu Hòa	27/01/1972	Nữ	Chuyên viên phòng Đăng ký kinh doanh	Sở KH&ĐT	Tiếng Anh
CVC104	4	4	Phạm Đức Hòa	10/9/1977	Nam	Trưởng phòng VH&TT	Hà Đông	Tiếng Anh
CVC105	4	4	Đặng Khánh Hòa	23/3/1971	Nam	Phó Chủ tịch HĐND	Thanh Xuân	Tiếng Anh
CVC106	4	4	Đức Thị Hòa	27/7/1973	Nữ	Chủ tịch UBND xã Cộng Hòa	Quốc Oai	Tiếng Anh
CVC107	4	4	Lê Xuân Hoàn	28/5/1981	Nam	Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường	Hà Đông	Miễn
CVC108	4	4	Nguyễn Tiến Hoàng	12/9/1974	Nam	Trưởng phòng Kinh tế	Gia Lâm	Tiếng Anh
CVC109	4	4	Hoàng Thị Diệu Hồng	28/02/1973	Nữ	Trưởng phòng Quản lý Thương mại	Sở Công thương	Tiếng Anh
CVC110	4	4	Nguyễn Thị Diệp Hồng	10/02/1976	Nữ	Trưởng phòng GDTX-CN	Sở GD&ĐT	Miễn
CVC111	4	4	Nguyễn Minh Hồng	03/09/1980	Nữ	Chuyên viên phòng Tài chính HCSN	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC112	4	4	Mai Thị Kim Hồng	18/11/1976	Nữ	Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND	Hà Đông	Tiếng Anh
CVC113	4	4	Trần Minh Hồng	30/7/1978	Nữ	Phó trưởng phòng Tư pháp	Hoàn Kiếm	Tiếng Anh
CVC114	4	4	Ngô Minh Hồng	12/01/1978	Nữ	Trưởng phòng VH&TT	Thanh Xuân	Tiếng Anh
CVC115	4	4	Đào Thị Hồng	19/11/1970	Nữ	Phó Chủ tịch UBND	Đan Phượng	Tiếng Anh
CVC116	4	4	Lê Quang Hợp	03/07/1982	Nam	Chuyên viên Văn phòng Sở	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC117	4	4	Nguyễn Đức Huấn	05/7/1974	Nam	Chuyên viên	VP HĐND TP	Tiếng Anh
CVC118	4	4	Bùi Thị Huệ	23/7/1985	Nữ	Phó trưởng ban Kinh tế - Xã hội, HĐND	Hà Đông	Tiếng Anh
CVC119	4	4	Cồ Văn Huệ	11/10/1977	Nam	Phó Chủ tịch UBND phường Đức Giang	Long Biên	Tiếng Anh
CVC120	4	4	Đình Quốc Hùng	18/5/1973	Nam	Trưởng phòng Khoa giáo-Văn xã	VP UBND TP	Tiếng Anh
CVC121	4	4	Dương Việt Hùng	12/6/1967	Nam	Trưởng phòng Kinh tế	Tây Hồ	Tiếng Anh
CVC122	4	4	Lê Xuân Hùng	02/5/1976	Nam	Giám đốc Trung tâm VH-TT&TT	Mê Linh	Tiếng Anh
CVC123	4	4	Vũ Mạnh Hùng	13/12/1973	Nam	Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND	Phúc Thọ	Tiếng Anh
CVC124	4	4	Nguyễn Mạnh Hùng	05/10/1973	Nam	Bí thư Thị trấn Sóc Sơn	Sóc Sơn	Tiếng Anh
CVC125	4	4	Đình Xuân Hưng	09/05/1979	Nam	Chuyên viên Phòng QLVT	Sở GTVT	Tiếng Anh

SBD	Phòng Tno	Phòng Viết	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Phòng, ban	Đơn vị công tác	Ngoại ngữ dự thi
CVC126	4	4	Lã Hoàng Hưng	28/6/1979	Nam	Phó Trưởng phòng hành chính tư pháp	Sở Tư pháp	Miễn
CVC127	4	4	Vũ Duy Hưng	17/10/1974	Nam	Phó trưởng phòng Nghiệp vụ Y	Sở Y tế	Miễn
CVC128	4	4	Vũ Thanh Hương	22/05/1985	Nữ	Chuyên viên phòng Tài chính HCSN	Sở Tài chính	Miễn
CVC129	4	4	Nguyễn Thu Hương	14/02/1971	Nữ	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở TN&MT	Tiếng Anh
CVC130	4	4	Nguyễn Thị Thu Hương	20/1/1974	Nữ	Phó Trưởng phòng Quản lý các HĐ BTTP	Sở Tư pháp	Tiếng Anh
CVC131	4	4	Mai Thanh Hương	19/01/1980	Nữ	Chuyên viên Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC132	4	4	Nguyễn Thị Thanh Hương	04/5/1974	Nữ	Phó trưởng phòng Kinh tế	Tây Hồ	Tiếng Anh
CVC133	4	4	Hoàng Mai Hương	20/10/1983	Nữ	Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND	Thanh Trì	Tiếng Anh
CVC134	4	4	Nguyễn Quang Huy	27/10/1975	Nam	Chuyên viên Phòng QLVT	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC135	4	4	Hà Thanh Huyền	03/07/1983	Nữ	Chuyên viên phòng Đăng ký kinh doanh	Sở KH&ĐT	Tiếng Anh
CVC136	4	4	Lê Thanh Huyền	17/7/1976	Nữ	Chuyên viên phòng KHTC	Sở KH&CN	Miễn
CVC137	4	4	Lê Thị Thanh Huyền	21/10/1975	Nữ	Chuyên viên phòng Quản lý khoa học	Sở KH&CN	Miễn
CVC138	4	4	Lê Thị Thanh Huyền	06/9/1974	Nữ	Chuyên viên phòng Người có công	Sở LĐTB&XH	Tiếng Anh
CVC139	4	4	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/8/1981	Nữ	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài vụ, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Sở Y tế	Miễn
CVC140	4	4	Lê Thu Huyền	26/7/1987	Nữ	Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND	Sơn Tây	Tiếng Anh
CVC141	4	4	Phạm Huy Khang	07/10/1984	Nam	Chuyên viên phòng QL KCHTGT	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC142	5	4	Lê Duy Khang	17/5/1981	Nam	Phó phòng Quản lý giá	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC143	5	4	Đặng Đăng Khoa	27/12/1975	Nam	Trưởng phòng VH&TT	Ứng Hòa	Tiếng Anh
CVC144	5	4	Lê Văn Khương	14/4/1969	Nam	Phó chủ tịch HĐND	Mê Linh	Tiếng Anh
CVC145	5	4	Hoàng Trung Kiên	30/11/1972	Nam	Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường	Cầu Giấy	Tiếng Anh
CVC146	5	4	Ngô Đức Kiên	19/12/1974	Nam	Phó trưởng phòng Nội vụ	Hà Đông	Tiếng Anh
CVC147	5	4	Nguyễn Lam	26/5/1981	Nam	Phó Trưởng phòng Hợp tác quốc tế	Sở Ngoại vụ	Miễn
CVC148	5	4	Lê Thị Phương Lan	16/9/1976	Nữ	Chuyên viên phòng GDPT	Sở GD&ĐT	Tiếng Anh
CVC149	5	4	Nguyễn Thị Phương Liên	02/5/1978	Nữ	Phó phòng Việc làm - An toàn lao động	Sở LĐTB&XH	Tiếng Anh
CVC150	5	5	Hàn Thị Ngọc Liên	12/06/1981	Nữ	Chuyên viên phòng Tài chính HCSN	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC151	5	5	Nguyễn Thị Ngọc Linh	08/12/1985	Nữ	Chuyên viên Phòng Quản lý Năng lượng	Sở Công thương	Tiếng Anh
CVC152	5	5	Nguyễn Thùy Linh	16/7/1977	Nữ	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ	Sở GD&ĐT	Miễn
CVC153	5	5	Phạm Thị Thùy Linh	14/8/1979	Nữ	Chuyên viên phòng Kinh tế đối ngoại	Sở KH&ĐT	Miễn
CVC154	5	5	Lê Mỹ Linh	15/10/1981	Nữ	Chuyên viên, phòng TCPCP và CTTN	Sở Nội vụ	Tiếng Anh
CVC155	5	5	Nguyễn Thị Mỹ Linh	13/1/1981	Nữ	Phó trưởng phòng VH&TT	Đông Anh	Tiếng Anh

SBD	Phòng Tno	Phòng Viết	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Phòng, ban	Đơn vị công tác	Ngoại ngữ dự thi
CVC156	5	5	Nguyễn Đình Linh	04/12/1982	Nam	Giám đốc Ban QLDA ĐTXD	Hoài Đức	Tiếng Anh
CVC157	5	5	Phan Thị Thùy Linh	04/7/1978	Nữ	Phó Trưởng phòng Tư pháp	Mỹ Đức	Tiếng Anh
CVC158	5	5	Ngô Đình Loát	14/12/1975	Nam	Phó Chi cục trưởng, Chi cục QLCLNL&TS	Sở NN&PTNT	Tiếng Anh
CVC159	5	5	Đỗ Thị Lợi	17/10/1972	Nữ	Phó trưởng phòng Kinh tế	Nam Từ Liêm	Tiếng Anh
CVC160	5	5	Trịnh Ngọc Long	31/01/1980	Nam	Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp	Sở QH&KT	Tiếng Anh
CVC161	5	5	Nguyễn Kim Lữ	05/2/1984	Nam	Phó trưởng phòng Kinh tế	Sóc Sơn	Tiếng Anh
CVC162	6	5	Nguyễn Tiến Lực	03/10/1978	Nam	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	Sở Công thương	Tiếng Anh
CVC163	6	5	Nguyễn Bá Lực	07/12/1975	Nam	Trưởng phòng Lao động - Tiền lương - BHXH	Sở LĐTB&XH	Tiếng Anh
CVC164	6	5	Nguyễn Nghiêm Lực	28/9/1974	Nam	Phó Trưởng phòng Nội vụ	Đông Anh	Tiếng Anh
CVC165	6	5	Tạ Thị Lùng	23/2/1981	Nữ	Phó trưởng phòng Kinh tế	Sóc Sơn	Tiếng Anh
CVC166	6	5	Nguyễn Đức Lượng	18/12/1976	Nam	Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	Thanh Oai	Tiếng Anh
CVC167	6	5	Trịnh Văn Lý	21/11/1972	Nam	Chuyên viên Phòng Hạ tầng kỹ thuật	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC168	6	5	Lưu Thị Lý	01/01/1974	Nữ	Phó Trưởng phòng LĐTB&XH	Nam Từ Liêm	Tiếng Anh
CVC169	6	5	Đào Thị Tuyết Mai	18/7/1973	Nữ	Chuyên viên Phòng Phát triển đô thị	Sở Xây dựng	Miễn
CVC170	6	5	Trần Thị Mai	03/9/1970	Nữ	Trưởng phòng, VH&TT	Thường Tín	Tiếng Anh
CVC171	6	5	Trần Thanh Mẫn	28/4/1971	Nam	Phó Chi cục trưởng, Chi cục ĐĐ& PCLB	Sở NN&PTNT	Tiếng Anh
CVC172	6	5	Nguyễn Đức Mạnh	16/8/1980	Nam	Chuyên viên Phòng Công tác GPMB	VP UBND TP	Tiếng Anh
CVC173	6	5	Hoàng Văn Minh	20/6/1970	Nam	Chuyên viên VP Ban ATGT	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC174	6	5	Nguyễn Anh Minh	31/7/1977	Nam	Trưởng phòng Tổ chức đào tạo	Sở Tư pháp	Tiếng Anh
CVC175	6	5	Nguyễn Hữu Minh	02/06/1978	Nam	Chuyên viên Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	Miễn
CVC176	6	5	Lương Huệ Minh	12/5/1976	Nữ	Phó trưởng ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân	Hà Đông	Miễn
CVC177	6	5	Nguyễn Thị Trà My	27/05/1973	Nữ	Chuyên viên phòng QL KCHTGT	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC178	6	5	Nguyễn Hữu Nam	3/7/1982	Nam	Phó chủ tịch UBND P.Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Tiếng Anh
CVC179	6	5	Nguyễn Quốc Nam	07/3/1974	Nam	Phó Chủ tịch UBND	Nam Từ Liêm	Miễn
CVC180	6	5	Nguyễn Thanh Nga	28/12/1985	Nữ	PTP Kiểm soát TTHC	VP UBND TP	Tiếng Anh
CVC181	6	5	Trương Thị Tuyết Nga	21/10/1984	Nữ	Chuyên viên, Thanh tra	Sở Nội vụ	Tiếng Anh
CVC182	7	5	Trần Trọng Nghĩa	10/02/1980	Nam	Chuyên viên Phòng Phát triển đô thị	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC183	7	5	Trần Thị Ngoan	15/5/1977	Nữ	Phó trưởng phòng Kinh tế	Hà Đông	Tiếng Anh
CVC184	7	5	Đỗ Minh Ngọc	9/6/1980	Nữ	Trưởng phòng Tư pháp	Cầu Giấy	Miễn
CVC185	7	5	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	24/5/1978	Nữ	Chánh Văn phòng HĐND&UBND	Tây Hồ	Tiếng Anh
CVC186	7	5	Phùng Bá Nhân	15/10/1983	Nam	Trưởng phòng Quản lý đô thị	Hoài Đức	Miễn

SBD	Phòng Tno	Phòng Viết	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Phòng, ban	Đơn vị công tác	Ngoại ngữ dự thi
CVC187	7	5	Nguyễn Phương Nhung	21/11/1979	Nữ	Phó trưởng phòng Quản lý ngân sách	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC188	7	5	Nguyễn Thị Xuân Nữ	20/2/1979	Nữ	Phó Trưởng phòng VH&TT	Cầu Giấy	Tiếng Anh
CVC189	7	5	Trịnh Duy Oai	07/3/1977	Nam	Trưởng phòng Quản lý đô thị	Chương Mỹ	Tiếng Anh
CVC190	7	5	Phùng Ngọc Oanh	09/9/1974	Nam	Trưởng phòng Giáo dục & đào tạo	Ba Vì	Tiếng Anh
CVC191	7	5	Vũ Trọng Phan	24/9/1975	Nam	Chuyên viên Phòng Phát triển đô thị	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC192	7	5	Trần Anh Phong	28/10/1977	Nam	Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp	Sở QH&KT	Tiếng Anh
CVC193	7	5	Đặng Trần Phú	14/10/1975	Nam	Đội trưởng Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Long Biên	Tiếng Anh
CVC194	7	5	Nguyễn Thị Thu Phương	14/5/1978	Nữ	Chuyên viên Phòng QL VT	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC195	7	5	Hoàng Thị Thu Phương	24/08/1979	Nữ	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở GD&ĐT	Tiếng Anh
CVC196	7	5	Vương Thị Lan Phương	12/10/1974	Nữ	Chuyên viên Thanh tra	Sở TN&MT	Tiếng Anh
CVC197	7	6	Nguyễn Thị Minh Phương	09/4/1975	Nữ	Trưởng phòng Thông tin điện tử	Sở TT&TT	Tiếng Anh
CVC198	7	6	Nguyễn Thị Phương	03/4/1978	Nữ	Phó phòng Nội vụ	Bắc Từ Liêm	Tiếng Anh
CVC199	7	6	Uông Thị Phương	25/4/1983	Nữ	Trưởng phòng Kinh tế	Thường Tín	Tiếng Anh
CVC200	7	6	Lê Anh Quân	26/07/1978	Nam	Chuyên viên phòng QL KCHTGT	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC201	7	6	Nguyễn Hoàng Quân	12/7/1973	Nam	Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp	Sở QH&KT	Tiếng Anh
CVC202	8	6	Nguyễn Mạnh Quân	07/8/1975	Nữ	Phó Chủ tịch UBND	Đông Anh	Tiếng Anh
CVC203	8	6	Nguyễn Đức Quân	16/12/1985	Nam	Phó Đội trưởng Đội QL TTXD	Thạch Thất	Tiếng Anh
CVC204	8	6	Vũ Hồng Quang	10/5/1978	Nam	Chuyên viên Phòng Kinh tế	VP UBND TP	Tiếng Anh
CVC205	8	6	Nguyễn Như Quang	05/3/1983	Nam	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	Sở Công thương	Miễn
CVC206	8	6	Nguyễn Minh Quang	06/10/1978	Nam	Chuyên viên phòng Cấp phép xây dựng	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC207	8	6	Nguyễn Đình Quang	01/5/1971	Nam	Trưởng phòng Tư pháp	Gia Lâm	Tiếng Anh
CVC208	8	6	Nguyễn Văn Quý	31/10/1976	Nam	Phó trưởng phòng Hạ tầng kỹ thuật	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC209	8	6	Nguyễn Văn Quyền	20/01/1975	Nam	Phó Giám đốc Sở	Sở NN&PTNT	Tiếng Anh
CVC210	8	6	Đoàn Văn Quyền	07/5/1981	Nam	Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường	Phúc Thọ	Tiếng Anh
CVC211	8	6	Vũ Đức Quỳnh	09/11/1980	Nam	Phó Trưởng phòng Quản lý Thương mại	Sở Công thương	Tiếng Anh
CVC212	8	6	Hoàng Xuân Sáng	17/02/1972	Nam	Chủ tịch UBND phường Yên Phụ	Tây Hồ	Tiếng Anh
CVC213	8	6	Bùi Văn Sáng	05/2/1972	Nam	Chủ tịch UBND huyện	Thanh Oai	Tiếng Anh
CVC214	8	6	Ngô Thị Sinh	04/4/1984	Nữ	Phó Trưởng phòng Nội vụ	Hoài Đức	Tiếng Anh
CVC215	8	6	Quách Thành Sơn	03/02/1973	Nam	Chuyên viên Văn phòng Sở	Sở GD&ĐT	Tiếng Anh
CVC216	8	6	Tạ Văn Sơn	03/3/1980	Nam	Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản	Sở NN&PTNT	Tiếng Anh
CVC217	8	6	Nguyễn Trung Sơn	20/02/1980	Nam	Phó trưởng phòng Quản lý xây dựng	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC218	8	6	Nguyễn Đăng Sơn	08/7/1970	Nam	Phó chủ tịch HĐND	Hoài Đức	Tiếng Anh
CVC219	8	6	Nguyễn Tuệ Sơn	27/01/1971	Nam	Trưởng phòng Nội vụ	Thanh Oai	Tiếng Anh

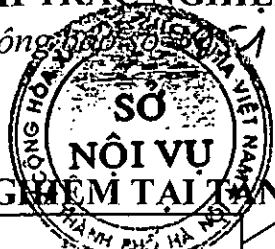
SBD	Phòng Tno	Phòng Viết	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Phòng, ban	Đơn vị công tác	Ngoại ngữ dự thi
CVC220	8	6	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/9/1976	Nữ	Phó Chánh Văn phòng	Sở LĐTB&XH	Tiếng Anh
CVC221	8	6	Đào Minh Tâm	26/7/1973	Nam	Trưởng phòng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật	Sở QH&KT	Tiếng Anh
CVC222	8	6	Vũ Hoàng Tâm	14/4/1974	Nam	Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND	Hà Đông	Tiếng Anh
CVC223	8	6	Nguyễn Ngọc Tân	02/12/1979	Nam	Phó trưởng phòng Kinh tế	Sóc Sơn	Tiếng Anh
CVC224	8	6	Nguyễn Duy Tấn	31/8/1979	Nam	Trưởng phòng, VH&TT	Thanh Trì	Tiếng Anh
CVC225	8	6	Đình Quốc Thái	19/8/1981	Nam	Chuyên viên Văn phòng Sở	Sở QH&KT	Tiếng Anh
CVC226	9	6	Trương Đình Thái	16/05/1975	Nam	Chuyên viên phòng Tài chính Đầu tư	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC227	9	6	Bùi Công Thành	10/10/1970	Nam	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	Thường Tín	Tiếng Anh
CVC228	9	6	Trần Xuân Thăng	01/8/1982	Nam	Phó Chủ tịch UBND xã Phùng Xá	Mỹ Đức	Tiếng Anh
CVC229	9	7	Nguyễn Quang Thắng	13/12/1975	Nam	Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội	VP HĐND TP	Tiếng Anh
CVC230	9	7	Hồ Xuân Thắng	17/2/1978	Nam	Phó Chánh VP Ban ATGT	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC231	9	7	Vũ Đức Thắng	03/7/1973	Nam	Phó trưởng phòng QL nhà và thị trường BĐS	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC232	9	7	Trần Đức Thắng	03/8/1978	Nam	Đội trưởng Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Quốc Oai	Tiếng Anh
CVC233	9	7	Nguyễn Thị Thanh	11/4/1983	Nữ	Chuyên viên	VP HĐND TP	Tiếng Anh
CVC234	9	7	Nguyễn Chí Thanh	7/10/1977	Nam	Phó TP Quản lý chất lượng CTGT	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC235	9	7	Nguyễn Thị Thanh	26/6/1979	Nữ	Phó trưởng phòng Tư pháp	Hà Đông	Tiếng Anh
CVC236	9	7	Đào Thị Thanh	28/10/1971	Nữ	Phó trưởng phòng Tư pháp	Long Biên	Tiếng Anh
CVC237	9	7	Dương Chí Thanh	20/02/1983	Nam	Bí thư Đảng ủy xã Sen Phương	Phúc Thọ	Tiếng Anh
CVC238	9	7	Trịnh Việt Thành	25/5/1979	Nam	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	Sở Công thương	Tiếng Anh
CVC239	9	7	Trần Huy Thành	24/12/1978	Nam	Chuyên viên phòng Phát triển đô thị	Sở Xây dựng	Miễn
CVC240	9	7	Vũ Thị Phương Thảo	28/9/1977	Nữ	Phó Trưởng phòng Tổng hợp	VP HĐND TP	Tiếng Anh
CVC241	9	7	Nguyễn Đức Thiện	17/02/1977	Nam	Chuyên viên, phòng Quản lý Công nghiệp	Sở Công thương	Tiếng Anh
CVC242	9	7	Tô Quang Thiện	17/7/1983	Nam	Đội trưởng Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Đông Anh	Tiếng Anh
CVC243	9	7	Đỗ Đức Thịnh	08/9/1978	Nam	Phó Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng	Sở Nội vụ	Tiếng Anh
CVC244	9	7	Hoàng Quốc Thịnh	12/01/1972	Nam	Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất	Mê Linh	Tiếng Anh
CVC245	9	7	Nguyễn Thị Hạnh Thơm	11/11/1977	Nữ	Chuyên viên phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC246	9	7	Phạm Huy Thông	25/08/1978	Nam	Chuyên viên Phòng Tin học và Thống kê	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC247	9	7	Vũ Minh Thu	18/02/1983	Nữ	Phó trưởng phòng VH&TT	Hà Đông	Tiếng Anh
CVC248	9	7	Tạ Minh Thuận	17/6/1976	Nam	Trưởng phòng Tổng hợp	VP UBND TP	Miễn
CVC249	9	7	Đỗ Thành Thuận	13/2/1976	Nam	Phó trưởng ban Kinh tế - Xã hội, HĐND	Gia Lâm	Tiếng Anh

SBD	Phòng Tno	Phòng Viết	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Phòng, ban	Đơn vị công tác	Ngoại ngữ dự thi
CVC250	9	7	Nguyễn Hồng Thúy	19/07/1975	Nữ	Chuyên viên phòng GDPT	Sở GD&ĐT	Tiếng Anh
CVC251	10	7	Nguyễn Thị Thu Thúy	07/3/1974	Nữ	Phó Trưởng phòng QL PTNL	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC252	10	7	Vũ Thị Thanh Thúy	9/3/1979	Nữ	Trưởng phòng Truyền thông - Nghiệp vụ, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Sở Y tế	Tiếng Anh
CVC253	10	7	Đình Thị Bích Thúy	29/11/1973	Nữ	Phó trưởng phòng Giáo dục mầm non	Sở GD&ĐT	Tiếng Anh
CVC254	10	7	Lương Thu Thúy	08/6/1979	Nữ	Chuyên viên phòng GDPT	Sở GD&ĐT	Tiếng Anh
CVC255	10	7	Nguyễn Thị Thanh Thúy	18/12/1975	Nữ	Phó Chánh Văn phòng	Sở Ngoại vụ	Tiếng Anh
CVC256	10	7	Đặng Thị Cẩm Thúy	14/4/1982	Nữ	Phó TP Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật	Sở QH&KT	Tiếng Anh
CVC257	10	8	Ngô Bích Thúy	1/8/1977	Nữ	Phó phòng Quản lý giá	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC258	10	8	Nguyễn Thị Thu Thúy	12/8/1985	Nữ	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ	Sở Xây dựng	Miễn
CVC259	10	8	Nguyễn Thanh Thúy	11/11/1981	Nữ	Phó Trưởng phòng Nội vụ	Long Biên	Tiếng Anh
CVC260	10	8	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/8/1971	Nữ	Phó Trưởng phòng TC-KH	Long Biên	Tiếng Anh
CVC261	10	8	Nguyễn Thị Thuyền	28/11/1979	Nữ	Phó Trưởng phòng TC-KH	Hoài Đức	Miễn
CVC262	10	8	Nguyễn Văn Tiến	16/7/1977	Nam	Chuyên viên Phòng QL xây dựng công trình	Sở NN&PTNT	Tiếng Anh
CVC263	10	8	Nguyễn Quyết Tiến	08/04/1979	Nam	Phó Chánh Văn phòng	Sở QH&KT	Tiếng Anh
CVC264	10	8	Phạm Nam Tiến	08/4/1971	Nam	Chuyên viên Văn phòng Sở	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC265	10	8	Nguyễn Đức Toàn	15/3/1968	Nam	Phó Trưởng phòng QL KCHTGT	Sở GTVT	Tiếng Anh
CVC266	10	8	Dương Quốc Toàn	07/6/1978	Nam	Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp	Sở Xây dựng	Miễn
CVC267	10	8	Phạm Minh Toàn	10/11/1980	Nam	Giám đốc Ban QLDA ĐTXD	Đông Anh	Tiếng Anh
CVC268	10	8	Lê Thu Trà	06/6/1973	Nữ	Chuyên viên phòng KHTC	Sở Y tế	Miễn
CVC269	10	8	Phạm Thu Trang	23/05/1975	Nữ	Trưởng phòng Tài chính Đầu tư	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC270	10	8	Phan Thị Thùy Trang	08/11/1976	Nữ	Phó Trưởng phòng Nội vụ	Hai Bà Trưng	Tiếng Anh
CVC271	10	8	Vũ Văn Trí	4/02/1971	Nam	Giám đốc Cơ sở Cai nghiện ma túy số 7	Sở LĐTB&XH	Tiếng Anh
CVC272	10	8	Nguyễn Bá Trung	20/6/1980	Nam	Trưởng ban Pháp chế HĐND	Sóc Sơn	Tiếng Anh
CVC273	10	8	Đỗ Văn Trường	15/5/1977	Nam	Phó Trưởng Phòng HC-TC-QT	VP HĐND TP	Tiếng Anh
CVC274	10	8	Nguyễn Thế Truyền	03/02/1981	Nam	Chuyên viên phòng Quản lý Thương mại	Sở Công thương	Tiếng Anh
CVC275	10	8	Trần Minh Tú	07/11/1973	Nam	Chuyên viên phòng Quản lý Thương mại	Sở Công thương	Tiếng Anh
CVC276	11	8	Lê Tuấn Tú	17/11/1970	Nam	Giám đốc TT phát triển quỹ đất	Thương Tín	Tiếng Anh
CVC277	11	8	Nguyễn Minh Tuấn	30/10/1981	Nam	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách	VP HĐND TP	Tiếng Anh
CVC278	11	8	Đoàn Anh Tuấn	25/5/1976	Nam	Phó Trưởng Phòng HC-TC-QT	VP HĐND TP	Miễn
CVC279	11	8	Nguyễn Đỗ Tuấn	04/11/1971	Nam	Phó TP Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp	Sở Công thương	Miễn

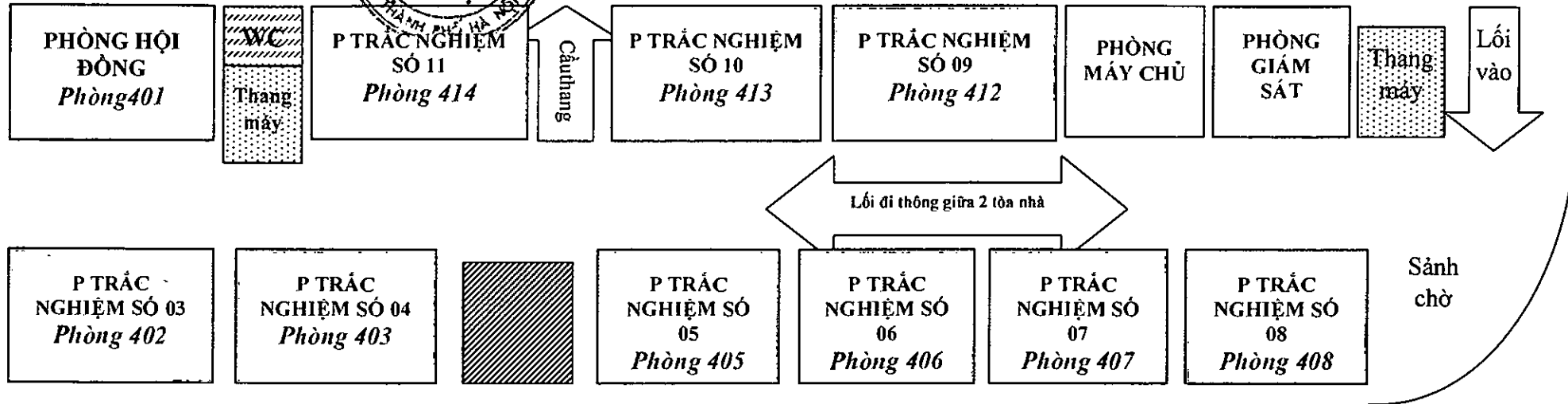
SBD	Phòng Tno	Phòng Viết	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Phòng, ban	Đơn vị công tác	Ngoại ngữ dự thi
CVC280	11	8	Nguyễn Anh Tuấn	27/6/1975	Nam	Chuyên viên phòng Bảo trợ xã hội	Sở LĐTB&XH	Tiếng Anh
CVC281	11	9	Đặng Anh Tuấn	14/02/1973	Nam	Chuyên viên phòng Cấp phép xây dựng	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC282	11	9	Trương Anh Tuấn	30/12/1976	Nam	Phó trưởng phòng Kinh tế	Mỹ Đức	Tiếng Anh
CVC283	11	9	Khuất Thị Thu Tuấn	25/3/1971	Nữ	PCT HĐND	Phúc Thọ	Tiếng Anh
CVC284	11	9	Vũ Xuân Tùng	15/9/1980	Nam	Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai	Sở TN&MT	Tiếng Anh
CVC285	11	9	Bùi Thanh Tùng	28/12/1973	Nam	Phó Chủ tịch HĐND	Hai Bà Trưng	Tiếng Anh
CVC286	11	9	Đặng Thị Tươi	17/10/1980	Nữ	Trưởng phòng Kinh tế	Ứng Hòa	Tiếng Anh
CVC287	11	9	Bùi Văn Tuyên	29/4/1972	Nam	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp	Sở Công thương	Tiếng Anh
CVC288	11	9	Vũ Thị Hồng Vân	24/01/1982	Nữ	Chuyên viên phòng Tài chính HCSN	Sở Tài chính	Miễn
CVC289	11	9	Nguyễn Tường Vân	17/07/1973	Nữ	Chuyên viên phòng Tài chính Đầu tư	Sở Tài chính	Tiếng Anh
CVC290	11	9	Bùi Thanh Vân	26/5/1983	Nữ	Trưởng phòng kinh tế	Cầu Giấy	Tiếng Anh
CVC291	11	9	Nguyễn Thị Kim Vân	07/01/1975	Nữ	Trưởng phòng Nội vụ	Thanh Xuân	Tiếng Anh
CVC292	11	9	Nguyễn Quốc Văn	13/03/1980	Nam	Chủ tịch UBND phường Ngọc Thụy	Long Biên	Tiếng Anh
CVC293	11	9	Đào Hoàng Việt	30/12/1977	Nam	Chuyên viên phòng Tài chính Đầu tư	Sở Tài chính	Miễn
CVC294	11	9	Phạm Ngọc Vũ	28/01/1982	Nam	TP Hành chính - Tổng hợp, Chi cục VTLT	Sở Nội vụ	Tiếng Anh
CVC295	11	9	Tạ Mai Vũ	01/12/1978	Nam	Chánh văn phòng Sở	Sở Tư pháp	Tiếng Anh
CVC296	11	9	Đỗ Xuân Anh Vũ	01/5/1983	Nam	Trưởng phòng tổng hợp Chi cục GĐXD	Sở Xây dựng	Tiếng Anh
CVC297	11	9	Đỗ Hùng Vương	16/3/1978	Nam	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	Tây Hồ	Tiếng Anh
CVC298	11	9	Nguyễn Hoàng Yên	03/6/1972	Nữ	Phó Trưởng phòng hành chính tư pháp	Sở Tư pháp	Miễn
CVC299	11	9	Nguyễn Thị Hải Yên	25/10/1981	Nữ	Trưởng phòng Nội vụ	Hà Đông	Miễn
CVC300	11	9	Trần Vũ Yên	02/01/1982	Nữ	Phó Trưởng phòng TC-KH	Thanh Trì	Tiếng Anh

SƠ ĐỒ PHÒNG THI TRẮC NGHIỆM KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ NỘI NĂM 2020

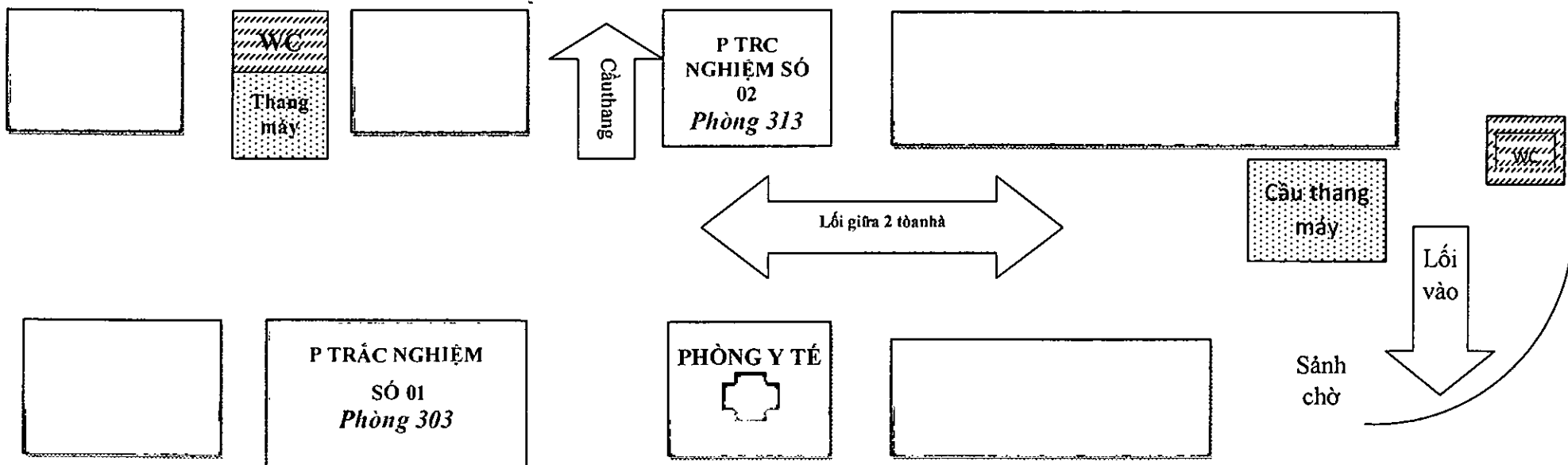
(Kèm theo Thông báo số 50/2020 /TB-HDTNN ngày 12/4/2021 của Hội đồng thi nâng ngạch công chức)



A - SƠ ĐỒ THI TRẮC NGHIỆM TẠI TẦNG 4: GỒM 9 PHÒNG



B - SƠ ĐỒ THI TRẮC NGHIỆM TẠI TẦNG 3: GỒM 2 PHÒNG



**SƠ ĐỒ PHÒNG THI VIẾT KỶ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC
THÀNH PHỐ NỘI NĂM 2020**

(Kèm theo Thông báo số 95/TB-HĐTNN ngày 12/4/2021 của Hội đồng thi nâng ngạch)



SƠ ĐỒ THI VIẾT - TẠI TẦNG 3,6,9

TẦNG 9

**P. Thi viết
số 07
Phòng 901**

**Thang
máy**

**P. Thi viết
số 09
Phòng 902**

**P. Thi viết
số 08
Phòng 903**

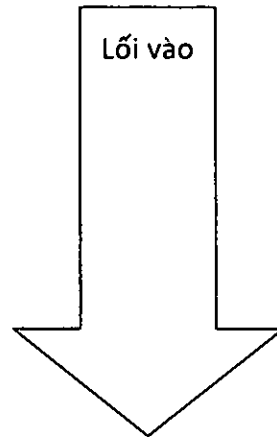
TẦNG 6

**Thang
máy**

**P. Thi viết
số 06
Phòng 604**

**P. Thi viết
số 04
Phòng 602**

**P. Thi viết
số 05
Phòng 603**



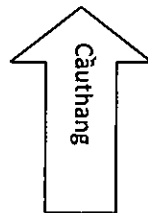
TẦNG 3

**P. Thi viết
số 01
Phòng 301**

**Thang
máy**

**P. Thi viết
số 03
Phòng 314**

**P. Thi viết
số 02
Phòng 302**



TRÍCH NỘI QUY

THI TUYỂN, XÉT CHỌN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THI HOẶC XÉT CHỌN HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

(Ban hành Nội quy thi tuyển công chức theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)



Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.
2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.
3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.
4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).
5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.
6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.
7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.
8. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.
9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.
10. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.
11. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).
12. Không được ra ngoài phòng thi đối với môn thi hoặc phần thi có thời gian thi từ dưới 60 phút, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 15 Điều này. Đối với môn thi viết, chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Trưởng ban coi thi giải quyết.
13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết.
14. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.
15. Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính:
 - a) Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi; khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được phải kịp thời báo cho giám thị để xem xét, giải quyết;
 - b) Thí sinh dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào bảng kết quả thi.

Trường hợp thí sinh dự thi không ký xác nhận vào bảng kết quả thi trước khi ra khỏi phòng thi thì

phải nhận điểm không (0).

Trường hợp giám thị phát hiện thí sinh dự thi ký thay thí sinh dự thi khác thì các thí sinh này đều phải nhận điểm không (0).

Việc quyết định điểm không (0) đối với các trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ báo cáo của Trường ban coi thi.

16. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trường ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi

1. Khiển trách:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

2. Cảnh cáo:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;
- b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi:

Trường ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Huỷ kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến nội dung của bài thi;
- b) Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó.

c) Khi ghép phách và lên điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do giám thị phòng thi lập, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

6. Chấm điểm không (0) đối với thi trắc nghiệm trên giấy hoặc thi viết:

Trường ban chấm thi quyết định việc chấm điểm không (0) căn cứ báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi, áp dụng đối với một trong các trường hợp sau:

- a) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai bài làm trở lên;
- b) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai chữ viết khác nhau trở lên;
- c) Phần thi, bài thi, môn thi được viết từ hai loại màu mực khác nhau trở lên hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nội quy này, trừ trường hợp có biên bản xác nhận của giám thị coi

thi tại phòng thi và Trưởng ban coi thi;

d) Phần thi, bài thi, môn thi được viết trên giấy nháp, giấy không do giám thị phòng thi phát.

7. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trưởng ban coi thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trưởng ban coi thi xem xét, quyết định.

8. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

9. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy.

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi, trừ trường hợp giám thị phòng thi kiêm kỹ thuật viên sử dụng máy vi tính và các thiết bị có liên quan đối với phần thi, môn thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế

1. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (thành viên Hội đồng, thành viên các bộ phận giúp việc Hội đồng, thành viên Tổ Thư ký) là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phục vụ kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhưng có các hành vi, như: Thi hộ; chuyển đề thi ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và những người có liên quan khác mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hợp đồng đang được ký kết.

4. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên./.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY VI TÍNH
KỶ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH
TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2020
NỘI VỤ
PHÒNG NỘI VỤ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Công báo số 1 /TB-HĐTN ngày 12/4/2021 của Hội đồng thi nâng ngạch)

I. HƯỚNG DẪN THÍ SINH ĐĂNG NHẬP VÀO HỆ THỐNG

1. Màn hình trước khi đăng nhập

Khi thí sinh ngồi vào máy chuẩn bị làm bài thi trắc nghiệm màn hình của máy tính sẽ hiển thị như sau:

- *Thí sinh điền các thông tin sau vào ô đăng nhập*

+ Số báo danh, Mật khẩu

+ Số báo danh và mật khẩu sẽ cấp cho thí sinh trước khi vào phòng thi trắc nghiệm.

Sau khi điền xong, thí sinh nhấp chuột vào nút “Đăng nhập” để vào hệ thống.

2. Màn hình sẽ hiển thị khi thí sinh đăng nhập thành công:

Khi thí sinh đăng nhập thành công màn hình hiển thị thông tin của thí sinh bao gồm: Ảnh, Họ và tên, Số báo danh, Vị trí dự tuyển ở phía bên tay phải. (Ảnh của thí sinh sẽ được chụp và cập nhật trước khi thí sinh vào phòng thi)

Ví dụ: Thí sinh có số báo danh là: YT001 - Họ và tên: Nguyễn Văn A1 - Vị trí dự tuyển: Vị trí 01, khi đăng nhập thành công màn hình sẽ hiển thị như sau:

Phần thi trắc nghiệm gồm hai môn thi hiển thị theo thứ tự:

- + Kiến thức chung;
- + Ngoại ngữ (Tiếng Anh);

***Lưu ý:** Màn hình hiển thị thông báo khi thí sinh đăng nhập bằng số báo danh của người khác đã được đăng nhập trước đó.

Trong 1 ca thi trắc nghiệm thí sinh chỉ được đăng nhập duy nhất số báo danh của mình vào trang web trên máy tính được chỉ định sử dụng.

Trong trường hợp thí sinh bị người khác đăng nhập nhầm, hoặc cố ý đăng nhập số báo danh của mình trước khi thí sinh đăng nhập thì màn hình sẽ hiển thị thông báo như sau:

THÔNG BÁO
Số báo danh đã đăng nhập trên máy tính khác. Đơn cần thông báo với giám thị
Quay lại trang chủ


Thí sinh thông báo giám thị để kịp thời tiến hành xử lý.

II. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI TRẮC NGHIỆM VÀ NỘP BÀI

Bước 1. Sau khi có hiệu lệnh làm bài thí sinh nhấn chuột vào tên môn thi để hệ thống chuyển sang giao diện như sau:

KỶ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2020	
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM	
CHÚ Ý KHI LÀM BÀI THI MÔN: KIẾN THỨC CHUNG	
<ul style="list-style-type: none"> • Số lượng câu hỏi: 60 câu • Thời gian làm bài: 60 phút • Khi thí sinh bắt đầu làm bài thi, thời gian sẽ được tính. Thí sinh bắt buộc phải hoàn thành bài thi của mình trong thời gian quy định, quá thời gian này hệ thống sẽ tự động dừng bài thi của thí sinh và trả về kết quả • Thí sinh nhấn nút: "Bắt đầu làm bài" để vào bài thi, hoặc bài thi được tự động bắt đầu sau: 00:57 	
Bắt đầu làm bài	

- Tại giao diện trên, thí sinh nhấn chuột vào nút "Bắt đầu làm bài", hệ thống sẽ hiển thị đề gồm 60 câu và các phương án trả lời của từng câu như sau:

BÀI LÀM		01:00:00																																											
<p>Câu hỏi 1: Nội dung nào là không thuộc hình thức kỷ luật viên chức không giữ chức vụ quản lý quy định trong Luật Viên chức?</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="radio"/> Khiển trách <input type="radio"/> Cảnh cáo <input type="radio"/> Cách chức 		<table border="1"> <tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td></tr> <tr><td>8</td><td>9</td><td>10</td><td>11</td><td>12</td><td>13</td><td>14</td></tr> <tr><td>15</td><td>16</td><td>17</td><td>18</td><td>19</td><td>20</td><td>21</td></tr> <tr><td>22</td><td>23</td><td>24</td><td>25</td><td>26</td><td>27</td><td>28</td></tr> <tr><td>29</td><td>30</td><td>31</td><td>32</td><td>33</td><td>34</td><td>35</td></tr> <tr><td>36</td><td>37</td><td>38</td><td>39</td><td>40</td><td>41</td><td>42</td></tr> </table>		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42
1	2	3	4	5	6	7																																							
8	9	10	11	12	13	14																																							
15	16	17	18	19	20	21																																							
22	23	24	25	26	27	28																																							
29	30	31	32	33	34	35																																							
36	37	38	39	40	41	42																																							
<p>Câu hỏi 2: Theo quy định của Luật Viên chức thì viên chức được đơn vị sự nghiệp công lập cử đi đào tạo nếu đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc tự ý bỏ việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="radio"/> Không phải đền bù chi phí đào tạo; <input type="radio"/> Phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp; <input type="radio"/> Phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ; 		<p>CHÚ Ý: - Màu đen: Câu hỏi chưa trả lời - Màu xanh: Câu hỏi đã trả lời</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>+ Họ và tên: Nguyễn Văn A1 + Số báo danh: Y T001 + Vị trí dự tuyển: Bác sĩ chính:</p> <p style="text-align: center;">NỘP BÀI</p>																																											
<p>Câu hỏi 3: Theo quy định của Luật Viên chức thì hàng năm, căn cứ vào nội dung đánh giá, viên chức được phân thành bao nhiêu loại?</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="radio"/> 05. <input type="radio"/> 04. <input type="radio"/> 06. 																																													

Màn hình hiển thị đề thi trắc nghiệm chi tiết gồm 2 phần

* **Phần bên trái bao gồm:**

- **Danh mục câu hỏi:**

+ Thí sinh có thể chuyển đến câu hỏi bất kì trong bài làm bằng cách nhấp chuột vào ô số thứ tự câu hỏi đó.

+ Khi thí sinh trả lời câu hỏi, ô câu đánh số tương ứng hỏi đó sẽ được đổi từ màu đen sang màu xanh.

Thời gian: Đồng hồ sẽ đếm ngược thời gian làm bài của thí sinh từ phút 60 về đến 0. Thí sinh theo dõi thời gian để làm bài và nộp bài, khi thời gian làm bài hết 60 phút hệ thống sẽ tự nộp bài của thí sinh.

Thông tin của thí sinh: Họ và tên - Số báo danh - Vị trí dự tuyển.

* **Phần trung tâm bao gồm:**

- **Nội dung đề bài:**

+ Nội dung câu hỏi và phương án trả lời của 60 câu hỏi

+ Thí sinh di chuyển từ Câu hỏi 1 đến Câu hỏi 60 bằng cách kéo thanh cuộn bên phía tay phải hoặc nhấp chuột vào ô câu đánh số tương ứng.

+ Thí sinh trả lời câu hỏi bằng cách nhấp chuột vào phương án trả lời cho là đúng nhất.

+ Thí sinh có thể thay đổi câu trả lời khi thời gian làm bài chưa kết thúc.



- Khi làm bài, thí sinh trả lời câu hỏi nào hệ thống sẽ tự động lưu câu hỏi đó, đảm bảo bài làm luôn được lưu trong hệ thống để phòng trường hợp xảy ra sự cố như: Mất điện, mất mạng...

+ Các câu hỏi được trả lời sẽ đổi màu trên ô "**Danh sách câu hỏi**" để thí sinh kiểm soát được trong quá trình làm bài.

Bước 2. Kết thúc và Nộp bài

- Để nộp bài trắc nghiệm, thí sinh nhấp chuột vào nút "**Nộp bài**"

- Khi thí sinh nhấp chuột vào nút "**Nộp bài**" màn hình sẽ xuất hiện thông báo xác nhận nộp bài "**Sau khi kết thúc, bạn sẽ không thể thay đổi bài làm, bạn có chắc chắn nộp bài trắc nghiệm?**". Thí sinh nhấp chuột vào nút "**OK**" (Đồng ý) để nộp bài, nhấp chuột vào nút "**Cancel**" (Hủy) nếu chưa chắc chắn.

<p>Câu hỏi 1: Nội dung nào là không thuộc hình thức kỷ luật viên chức không giữ chức vụ quản lý quy định trong Luật Viên chức?</p> <p><input type="radio"/> Khiển trách <input checked="" type="radio"/> Cảnh cáo <input type="radio"/> Cách chức</p>	<div style="text-align: right;">  00:54:22 </div> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tbody> <tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td></tr> <tr><td>8</td><td>9</td><td>10</td><td>11</td><td>12</td><td>13</td><td>14</td></tr> <tr><td>15</td><td>16</td><td>17</td><td>18</td><td>19</td><td>20</td><td>21</td></tr> <tr><td>22</td><td>23</td><td>24</td><td>25</td><td>26</td><td>27</td><td>28</td></tr> <tr><td>29</td><td>30</td><td>31</td><td>32</td><td>33</td><td>34</td><td>35</td></tr> <tr><td>36</td><td>37</td><td>38</td><td>39</td><td>40</td><td>41</td><td>42</td></tr> </tbody> </table> <p>Chú ý: - Màu đen: Câu hỏi chưa trả lời - Màu xanh: Câu hỏi đã trả lời</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>+ Họ và tên: Nguyễn Văn A1 + Số báo danh: YT001 + Vị trí dự tuyển: Bác sĩ chính;</p> <div style="text-align: center; border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> NỘP BÀI </div>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42
1	2	3	4	5	6	7																																					
8	9	10	11	12	13	14																																					
15	16	17	18	19	20	21																																					
22	23	24	25	26	27	28																																					
29	30	31	32	33	34	35																																					
36	37	38	39	40	41	42																																					
<p>Câu hỏi 2: Theo quy định của Luật Viên chức thì viên chức được đơn vị sự nghiệp công lập cử đi đào tạo nếu đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc tự ý bỏ việc:</p> <p><input type="radio"/> Không phải đền bù chi phí đào tạo; <input checked="" type="radio"/> Phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp; <input type="radio"/> Phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ;</p>																																											
<p>Câu hỏi 3: Theo quy định của Luật Viên chức thì hàng năm, căn cứ vào nội dung đánh giá, viên chức được phân thành bao nhiêu loại?</p> <p><input type="radio"/> 05; <input checked="" type="radio"/> 04; <input type="radio"/> 06;</p>																																											
<p>Câu hỏi 4: Theo quy định tại Luật Viên chức thì hợp đồng không xác định thời hạn là:</p>																																											

Cả 02 phương án trên đều đúng.
 Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất.

Câu hỏi 68:
 Theo quy định của Luật Viên chức thì nội dung nào sau đây thuộc nguyên tắc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức?

Người được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp có trình độ đại học.
 Người được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.
 Người được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp nào thì phải có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp đó.

Câu hỏi 69:
 Điều 9 Luật Giáo dục quy định?

Phát triển giáo dục phải gắn liền với phát triển kinh tế, xã hội, tiến bộ khoa học, công nghệ, củng cố quốc phòng, an ninh.
 Cả 02 phương án trên đều đúng.
 Thực hiện chuẩn hóa, HĐH, XHH; bảo đảm cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, vùng miền; mở rộng quy mô trên cơ sở bảo đảm chất lượng và hiệu quả; kết hợp giữa đào tạo và sử dụng.


Câu hỏi 60:
 Theo quy định tại Luật Viên chức thì nội dung nào sau đây thuộc Hợp đồng làm việc:

Tên, địa chỉ của đơn vị sự nghiệp công lập và người đứng đầu cấp trên trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập;
 Tên, địa chỉ của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;
 Tên, địa chỉ của đơn vị sự nghiệp công lập và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập;

00:51:00

22	23	24	25	26	27	28
29	30	31	32	33	34	35
36	37	38	39	40	41	42
43	44	45	46	47	48	49
50	51	52	53	54	55	56
57	58	59	60			

Chú ý:
 - Màu đen: Câu hỏi chưa trả lời
 - Màu xanh: Câu hỏi đã trả lời



+ Họ và tên: Nguyễn Văn A1
 + Số báo danh: YT001
 + Vị trí dự tuyển: Bác sĩ chính;

HỢP BÀI

Câu hỏi 2:
 Theo quy định của Luật Viên chức thì viên chức được đơn vị sự nghiệp công lập hoặc tự ý bỏ việc:

Không phải đền bù chi phí đào tạo;
 Phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập;
 Phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ;

Câu hỏi 3:
 Theo quy định của Luật Viên chức thì hàng năm, căn cứ vào nội dung đánh giá, viên chức được phân thành bao nhiêu loại?

05;
 04;
 06;

Câu hỏi 4:
 Theo quy định tại Luật Viên chức thì hợp đồng không xác định thời hạn là:


Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời điểm của hợp đồng.
 Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn của hợp đồng.
 Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

Câu hỏi 6:
 Theo quy định của Luật Viên chức thì nội dung nào sau đây thuộc Hình thức đào tạo, bồi dưỡng viên chức?

00:50:00

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31	32	33	34	35
36	37	38	39	40	41	42

Chú ý:
 - Màu đen: Câu hỏi chưa trả lời
 - Màu xanh: Câu hỏi đã trả lời



+ Họ và tên: Nguyễn Văn A1
 + Số báo danh: YT001
 + Vị trí dự tuyển: Bác sĩ chính;

HỢP BÀI

- Khi thí sinh nhấp chuột vào nút "OK" (Đồng ý) hệ thống chấm điểm bài thi và chuyển đến màn hình kết quả của thí sinh như sau:

SBD	Họ và tên	Bắt đầu	Kết thúc	Thời gian làm bài	Số câu đúng
YT001	Nguyễn Văn A1	10:06:15 17/02/2021	10:16:46 17/02/2021	00:10:01 (giờ:phút:giây)	4

Câu hỏi 1:
 Nội dung nào là không thuộc hình thức kỷ luật viên chức không giữ chức vụ quản lý quy định trong Luật Viên chức?

Khiển trách
 Cảnh cáo
 Cách chức

Trả lời sai

Câu hỏi 2:
 Theo quy định của Luật Viên chức thì viên chức được đơn vị sự nghiệp công lập cử đi đào tạo nếu đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc tự ý bỏ việc:

Không phải đền bù chi phí đào tạo;
 Phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp.
 Phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ;

Trả lời sai

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50

Chú ý:
 Màu xanh: Câu trả lời đúng
 Màu đỏ: Câu trả lời sai
 Màu vàng: Chưa trả lời

KẾT THÚC

<p>Câu hỏi 3: Theo quy định của Luật Viên chức thì hàng năm, căn cứ vào nội dung đánh giá, viên chức được phân thành bao nhiêu loại?</p> <p><input type="radio"/> 05; <input checked="" type="radio"/> 04; <input type="radio"/> 06;</p> <p style="text-align: center;">Trả lời đúng</p>	<p style="text-align: center;">Danh sách câu hỏi</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td></tr> <tr><td>11</td><td>12</td><td>13</td><td>14</td><td>15</td><td>16</td><td>17</td><td>18</td><td>19</td><td>20</td></tr> <tr><td>21</td><td>22</td><td>23</td><td>24</td><td>25</td><td>26</td><td>27</td><td>28</td><td>29</td><td>30</td></tr> <tr><td>31</td><td>32</td><td>33</td><td>34</td><td>35</td><td>36</td><td>37</td><td>38</td><td>39</td><td>40</td></tr> <tr><td>41</td><td>42</td><td>43</td><td>44</td><td>45</td><td>46</td><td>47</td><td>48</td><td>49</td><td>50</td></tr> </table> <p>Chú thích: Màu xanh: Câu trả lời đúng Màu đỏ: Câu trả lời sai Màu vàng: Câu hỏi không trả lời</p>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10																																										
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20																																										
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																																										
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40																																										
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50																																										
<p>Câu hỏi 4: Theo quy định tại Luật Viên chức thì hợp đồng không xác định thời hạn là:</p> <p><input type="radio"/> Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời điểm của hợp đồng. <input checked="" type="radio"/> Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn của hợp đồng. <input type="radio"/> Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.</p> <p style="text-align: center;">Trả lời sai</p>	<p style="text-align: center;">KẾT THÚC</p>																																																		
<p>Câu hỏi 6: Theo quy định của Luật Viên chức thì nội dung nào sau đây thuộc Hình thức đào tạo, bồi dưỡng viên chức?</p> <p><input type="radio"/> Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp <input checked="" type="radio"/> Bồi dưỡng theo ngành, bậc. <input type="radio"/> Bồi dưỡng theo theo chu kỳ.</p> <p style="text-align: center;">Trả lời sai</p>	<p style="text-align: center;">KẾT THÚC</p>																																																		
<p>Câu hỏi 55: Luật Viên chức quy định Những việc viên chức không được làm gồm bao nhiêu nội dung?</p> <p><input type="radio"/> 06 nội dung. <input type="radio"/> 07 nội dung. <input type="radio"/> 08 nội dung.</p> <p style="text-align: center;">Không trả lời</p>	<p style="text-align: center;">Danh sách câu hỏi</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td>11</td><td>12</td><td>13</td><td>14</td><td>15</td><td>16</td><td>17</td><td>18</td><td>19</td><td>20</td></tr> <tr><td>21</td><td>22</td><td>23</td><td>24</td><td>25</td><td>26</td><td>27</td><td>28</td><td>29</td><td>30</td></tr> <tr><td>31</td><td>32</td><td>33</td><td>34</td><td>35</td><td>36</td><td>37</td><td>38</td><td>39</td><td>40</td></tr> <tr><td>41</td><td>42</td><td>43</td><td>44</td><td>45</td><td>46</td><td>47</td><td>48</td><td>49</td><td>50</td></tr> <tr><td>51</td><td>52</td><td>53</td><td>54</td><td>55</td><td>56</td><td>57</td><td>58</td><td>59</td><td>60</td></tr> </table> <p>Chú thích: Màu xanh: Câu trả lời đúng Màu đỏ: Câu trả lời sai Màu vàng: Câu hỏi không trả lời</p>	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20																																										
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30																																										
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40																																										
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50																																										
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60																																										
<p>Câu hỏi 56: Theo Luật Viên chức thì trước thời hạn bao lâu (tính đến ngày viên chức nghỉ hưu, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý viên ra quyết định nghỉ hưu?</p> <p><input type="radio"/> Trước 03 tháng, tính đến ngày viên chức nghỉ hưu; <input type="radio"/> Trước 04 tháng, tính đến ngày viên chức nghỉ hưu; <input type="radio"/> Trước 06 tháng, tính đến ngày viên chức nghỉ hưu;</p> <p style="text-align: center;">Không trả lời</p>	<p style="text-align: center;">KẾT THÚC</p>																																																		
<p>Câu hỏi 67: Nguyên lý giáo dục là?</p> <p><input type="radio"/> Li luân gắn liền với thực tiễn. <input type="radio"/> Cả 02 phương án trên đều đúng. <input checked="" type="radio"/> Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất.</p> <p style="text-align: center;">Trả lời sai</p>	<p style="text-align: center;">KẾT THÚC</p>																																																		

*** Phần bên trái: Khung chứa cố định trên màn hình bao gồm:**

- **Danh mục câu hỏi:**

+ Mỗi ô thể hiện trạng thái kết quả tương ứng với câu hỏi đó bao gồm: **Màu xanh lá cây:** Câu hỏi trả lời đúng - **Màu đỏ:** Câu hỏi trả lời là sai - **Màu vàng:** Câu hỏi không trả lời.

- **Thông tin thí sinh:**

+ Họ và tên
+ Số báo danh

*** Phần trung tâm: Hiện thị thống kê kết quả bài làm**

- **Phía bên trên hiện thị ô thông tin bao gồm:**

+ **Bắt đầu lúc:** Thời gian bắt đầu làm bài
+ **Kết thúc lúc:** Thời gian nộp bài
+ Thời gian thực hiện bài thi
+ **Kết quả:** Tổng số câu đúng

- **Phía bên dưới:** Hiện thị toàn bộ thông tin kết quả của 60 câu hỏi:

- + Dưới mỗi câu hỏi là thông báo trả lời đúng, sai hoặc không trả lời của câu hỏi đó được tô bằng dòng kẻ vàng
- + Câu hỏi trả lời đúng: phương án trả lời đúng được tô bằng dòng màu xanh lá cây
- + Câu hỏi trả lời sai: phương án trả lời được tô bằng dòng màu đỏ
- + Câu hỏi chưa trả lời: màu của câu hỏi và các phương án trả lời

CHÚC CÁC THÍ SINH THÀNH CÔNG !

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LUYỆN TẬP TẠI NHÀ BÀI THI TRẮC NGHIỆM
TRÊN MÁY TÍNH KỸ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH
TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2020**

(Kèm theo Thông báo số 95/TB-HĐTNN ngày 12/4/2021 của Hội đồng thi nâng ngạch)

Để chuẩn bị tốt nhất cho thí sinh trước khi bước vào kỳ thi thăng hạng, thí sinh có thể luyện tập, thực hành các thao tác làm bài thi trắc nghiệm trên máy tính tại địa chỉ website: <http://ncccchuyenvienchinh.hanoi-itct.edu.vn>.

Đây là trang web với mục đích để các thí sinh luyện tập thao tác làm bài trắc nghiệm, mọi nội dung trong đề bài hoặc số báo danh, chuyên ngành hoàn toàn không liên quan đến bài trắc nghiệm thật.

Yêu cầu: + Máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh có kết nối mạng internet

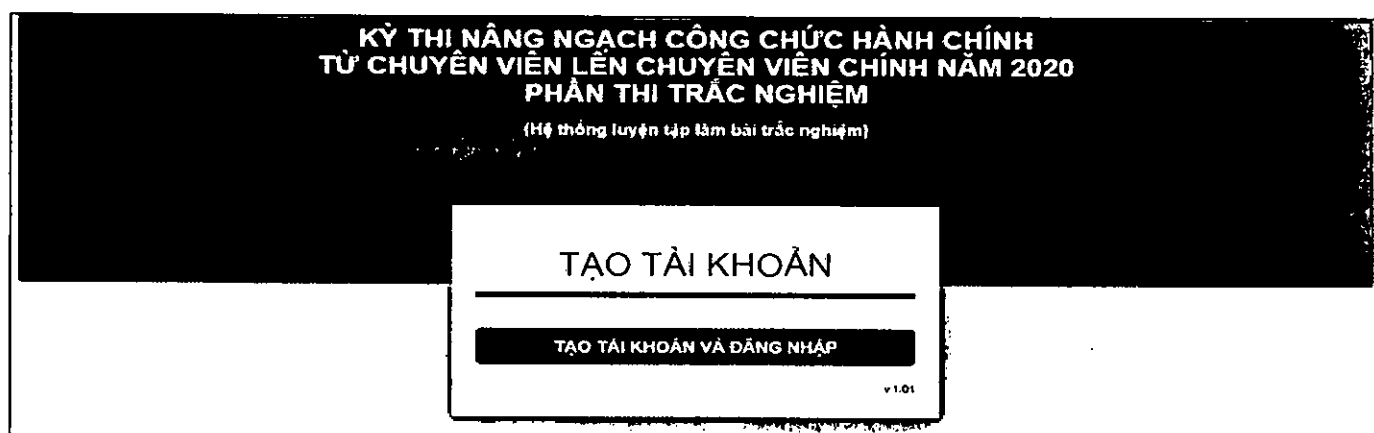
+ Trình duyệt web: Google Chrome, Firefox hoặc Opera phiên bản mới nhất

HƯỚNG DẪN THÍ SINH LÀM BÀI LUYỆN TẬP TRẮC NGHIỆM

Đối với phần luyện tập tại nhà, thí sinh tham gia hoàn toàn không cần đăng ký tài khoản hay khai báo thông tin. Thí sinh thực hiện theo các bước sau:

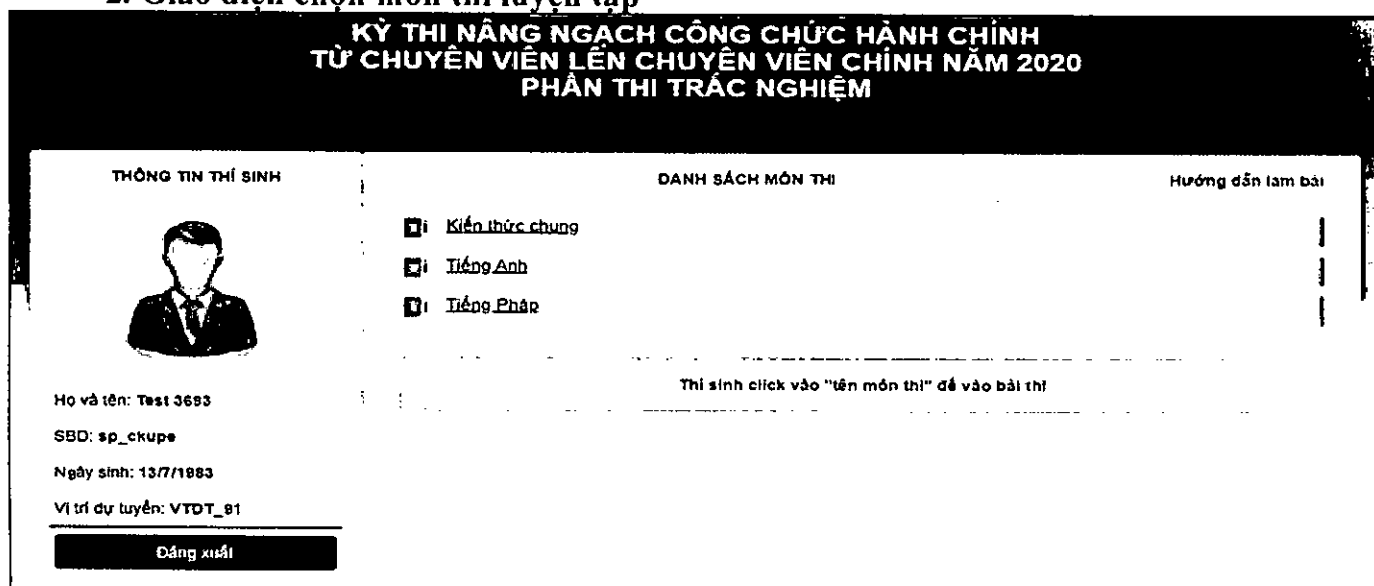
1. Truy cập địa chỉ trang web: <http://ncccchuyenvienchinh.hanoi-itct.edu.vn>.

Khi truy cập thành công màn hình của máy tính sẽ hiển thị như sau:



Thí sinh nhấn nút “TẠO TÀI KHOẢN VÀ ĐĂNG NHẬP” để tiếp tục.

2. Giao diện chọn môn thi luyện tập



⇒ Lưu ý: Thông tin thí sinh tại giao diện trên được hệ thống khởi tạo ngẫu nhiên.

3. Các thao tác tiếp theo vào đề bài, làm và nộp bài thí sinh tiến hành thực hiện như trong bài “Hướng dẫn làm bài thi trắc nghiệm thi nâng ngạch công chức hành chính trên máy tính”.

CHÚC CÁC THÍ SINH THÀNH CÔNG !